**Mẫu số 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……………. V/v xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động | *…….., ngày …… tháng …... năm ……* |

Kính gửi: ………………………………………(1)

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức:

2. Loại hình doanh nghiệp/tổ chức *(doanh nghiệp trong nước/doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài/cơ quan, tổ chức/nhà thầu)*

3. Tổng số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, tổ chức: người

Trong đó số lao động nước ngoài là: người

4. Địa chỉ:

5. Điện thoại: ……………………………….6. Email *(nếu có)*

7. Giấy phép kinh doanh (hoạt động) số:

Cơ quan cấp: ………………………… Có giá trị đến ngày:

Lĩnh vực kinh doanh (hoạt động):

8. Người nộp hồ sơ của doanh nghiệp/tổ chức để liên hệ khi cần thiết (số điện thoại, email):

Căn cứ văn bản số....*(ngày/tháng/năm)* của…..về việc chấp thuận sử dụng người lao động nước ngoài, *(tên doanh nghiệp/tổ chức)* đề nghị……….. (2) xác nhận những người lao động nước ngoài sau đây không thuộc diện cấp giấy phép lao động:

9. Họ và tên:

10. Ngày, tháng, năm sinh: ……………11. Giới tính (Nam/Nữ):

12. Quốc tịch: …………………………….13. Số hộ chiếu:

14. Cơ quan cấp: ………………………15. Có giá trị đến ngày:

16. Vị trí công việc:

17. Chức danh công việc:

18. Hình thức làm việc:

19. Trình độ chuyên môn (tay nghề) (nếu có):

20. Làm việc tại doanh nghiệp/tổ chức:

21. Địa điểm làm việc:

22. Thời hạn làm việc: Từ *(ngày/tháng/năm)* ………….đến *(ngày/tháng/năm)*

23. Trường hợp lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động *(nêu rõ thuộc đối tượng nào quy định tại Điều 7 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016)*:

24. Các giấy tờ chứng minh kèm theo *(liệt kê tên các giấy tờ)*:

Xin trân trọng cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu đơn vị | **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP/TỔ CHỨC** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:** *(1) (2) Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố/Ban Quản lý Khu kinh tế .......*

**Mẫu số 6**

|  |  |
| --- | --- |
| ……………………(1) **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Socialist Republic of Vietnam Independence - Freedom - Happiness* **---------------** |

**GIẤY XÁC NHẬN**

**KHÔNG THUỘC DIỆN CẤP GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG**

CERTIFICATION OF EXEMPTION FROM WORK PERMIT

**Số:**

**No:**

1. Họ và tên *(chữ in hoa)*: ……………………………….. 2. Giới tính: Nam……… Nữ:

*Full name (in capital letters) Sex Male Female*

3. Ngày, tháng, năm sinh:

*Date of birth (day/month/year)*

4. Quốc tịch: ………………… Số hộ chiếu:

*Nationality Passport number*

5. Làm việc tại doanh nghiệp/tổ chức:

*Working at enterprise/organization*

6. Địa điểm làm việc:

*Working place*

7. Vị trí công việc:

*Job assignment*

8. Chức danh công việc:

*Job title*

9. Hình thức làm việc:

*Working form*

10. Thời gian làm việc: từ ngày....tháng....năm ....…….. đến ngày ....tháng....năm.....

*Period of work from (day/month/year) to (day/month/year)*

Xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, lý do:

*Reasons for exempted work permit*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Lưu VT. | *……….., ngày tháng năm* …………. (2)*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú: -** *(1) Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)* (*Employment Department, Ministry of Labour, Invalids and Social Affairs)/Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố.... (Department of Labour, Invalids and Social Affairs) Ban Quản lý Khu kinh tế …. (Economic zone Administration).*

*- (2) Cục trưởng/ Trưởng ban.*